



*\* Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/10/2020 và trong quá trình xét xử, chị Phạm Thu H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Quý Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, vợ chồng đăng ký kết hôn tại UBND. xã MĐ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội ngày 15/02/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sống chung cùng bố mẹ Anh Q tại thôn TH, xã MĐ, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, Anh Q không muốn cho chị đi làm mà bắt phải ở nhà, chị không nghe thì vợ chồng xảy ra cãi vã, đánh nhau. Anh chị đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không thành. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 4/2020 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn Anh Q.

Về con chung: Vợ chồng chị có 04 con chung là Nguyễn Quý Q1, sinh ngày 13/3/2012, Nguyễn Quý Q3, sinh ngày 13/01/2014, Nguyễn Quý Q2, sinh ngày 13/01/2014 và Nguyễn Quý Q4, sinh ngày 12/02/2017. Hiện nay cháu Quảng đang ở với chị; cháu Quyền, cháu Quyết và cháu Quỳnh đang ở với Anh Q. Ly hôn, chị xin được nuôi cháu Quảng, cháu Quỳnh; còn Anh Q nuôi cháu Quyền, cháu Quyết và chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị đang làm Spa và bán mỹ phẩm, thu nhập bình quân 15.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung, đất sản xuất nông nghiệp: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Tại bản tự khai ngày 19/10/2020 và các lời khai tiếp theo, bị đơn là anh Nguyễn Quý Q trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận lời khai của chị Phạm Thu H về việc anh chị tự nguyện kết hôn, tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán tại địa phương và thời gian, nơi đăng ký kết hôn cũng như nơi anh chị chung sống sau khi kết hôn. Nhưng theo anh, sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng tháng 5/2020 thì phát sinh mâu thuẫn do chị H mở quán Spa tại nhà nhưng chị H không làm ở quán, mà thường xuyên mang theo cháu Quỳnh đến nhà bạn làm hộ, khi anh nói thì chị H không nghe nên trong lúc tức giận, anh tát chị H, cứ thế chị H bỏ về nhà bố mẹ để sống cho đến nay, anh đã gọi nhiều lần nhưng chị H không về. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, anh đồng ý ly hôn chị H.

Về con chung: Anh chị có 04 con chung là Nguyễn Quý Q1, sinh ngày 13/3/2012, Nguyễn Quý Q3, sinh ngày 13/01/2014, Nguyễn Quý Q2, sinh ngày 13/01/2014 và Nguyễn Quý Q4, sinh ngày 12/02/2017. Hiện nay cháu Quảng đang ở với chị H; cháu Quyền, Quyết và Quỳnh đang ở với anh. Ly hôn, anh xin nuôi cháu Quyền, cháu Quyết và cháu Quỳnh; để chị H nuôi cháu Quảng và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung, đất sản xuất nông nghiệp: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình xử:

+ Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thu H, cho chị Phạm Thu H được ly hôn anh Nguyễn Quý Q.

+ Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Quý Q1, sinh ngày 13/3/2012 và Nguyễn Quý Q4, sinh ngày 12/02/2017 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; Giao con chung là Nguyễn Quý Q3, sinh ngày 13/01/2014 và Nguyễn Quý Q2, sinh ngày 13/01/2014 cho anh Nguyễn Quý Q trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có Quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án khác thay thế.

+ Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung, đất sản xuất nông nghiệp: Ghi nhận sự tự nguyện của chị H, Anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn nhận định:

Về thẩm quyền: Anh Nguyễn Quý Q đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện cư trú tại thôn TH, xã MĐ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Căn cứ khoản 1 Điều

28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội giải quyết vụ án này là đúng thẩm quyền.

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho Anh Q nhưng Anh Q đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt Anh Q.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thu H và anh Nguyễn Quý Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND. xã MĐ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận kết hôn số 21, quyển số 01/2012 ngày 15/02/2012. Hôn nhân giữa chị H, anh Q là hợp pháp.

Lời khai của chị H, anh Q cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện: Sau khi kết hôn, anh chị chung sống đến tháng khoảng tháng 5/2020 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, anh Q chỉ muốn chị H làm tại nhà, không làm bên ngoài, nhưng chị H không đồng ý nên vợ chồng xảy ra cãi vã, xô xát. Anh chị đã sống ly thân từ đó đến nay, hiện chị H đang sống tại nhà bố mẹ, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc nhau. Xét thấy, để xây dựng quan hệ hôn nhân hạnh phúc, bền vững thì vợ chồng phải có tình yêu thương, tôn trọng nhau và có trách nhiệm với nhau. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án, chị H, anh Q đều xác nhận mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, cuộc sống chung không hạnh phúc và anh chị đều thuận tình ly hôn. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, cho chị H được ly hôn anh Q là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 04 con chung Nguyễn Quý Q1, sinh ngày 13/3/2012, Nguyễn Quý Q3, sinh ngày 13/01/2014, Nguyễn Quý Q2, sinh ngày 13/01/2014 và Nguyễn Quý Q4, sinh ngày 12/02/2017. chị H đề nghị mỗi người nuôi 02 con, Anh Q đề nghị nuôi 03 con.

Xét yêu cầu xin nuôi con của chị H, Anh Q, Hội đồng xét xử thấy: chị H, Anh Q đều có thu nhập, nơi cư trú ổn định để đảm bảo cuộc sống của bản thân và nuôi con và nguyện vọng được nuôi con cũng là nguyện vọng chính đáng của các bậc làm cha mẹ. Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng cần cân nhắc nên giao con cho ai nuôi để đảm bảo sự phát triển tốt nhất về thể chất và tinh thần cho các con. Lời khai của chị H, Anh Q thể hiện, anh chị đều làm tự do, mức thu nhập tương đương nhau, cháu Quỳnh còn nhỏ, cháu Quảng có nguyện vọng sống cùng mẹ, vì vậy nên giao

cháu Quảng, cháu Quỳnh cho chị H nuôi dưỡng và giao cháu Quyền, cháu Quyết cho Anh Q nuôi dưỡng là phù hợp.

Về trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án, chị H, Anh Q không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận sự tự nguyện của anh chị.

[3] Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ, công sức, đất nông nghiệp: Ghi nhận sự tự nguyện của chị H, Anh Q không yêu cầu Tòa giải quyết.

[4] Về án phí: chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của tại Điều 143, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên

## **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng:

- Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.
- Điều 143, 147, 227, 267, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Điều 25, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

### **Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thu H, cho chị Phạm Thu H được ly hôn anh Nguyễn Quý Q.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Quý Q1, sinh ngày 13/3/2012 và Nguyễn Quý Q4, sinh ngày 12/02/2017 cho chị Phạm Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; giao con chung là Nguyễn Quý Q3, sinh ngày 13/01/2014 và Nguyễn Quý Q2, sinh ngày 13/01/2014 cho anh Nguyễn Quý Q trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có quyết định có hiệu lực pháp luật khác của Tòa án thay thế.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị H, anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Anh Q, chị H được quyền thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp và đất nông nghiệp: Ghi nhận sự tự nguyện của chị H, anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: chị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, biên lai thu số: 0019112 ngày 15/10/2020.

5. Về quyền kháng cáo: chị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

**Nơi nhận**

- *Đương sự;*
- *TAND. thành phố Hà Nội;*
- *VKSND. huyện Sóc Sơn;*
- *THA. huyện Sóc Sơn;*
- *UBND. xã MĐ, Sóc Sơn, Hà Nội*  
*(Giấy chứng nhận kết hôn số 21,*  
*quyển số 01/2012 ngày 15/02/2012);*
- *Lưu: HS, VP.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thúy Hồng**